

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Thủy

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS, ngày 31/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị H; sinh ngày: 28/4/1985; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Dược sỹ; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H1; con bà: Nguyễn Thị N; Có chồng là Lương Xuân C và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại: Chị Hồ Thị L; sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Khu phố 1, thị

trần Văn Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* Người làm chứng: Bà Lê Thị V; sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/4/2023, Hồ Thị L - sinh năm 1980, trú tại Khu phố A, thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa đến trạm dừng chân Xuân Cường của gia đình Đỗ Thị H - sinh năm 1985, trú tại Khu phố A, thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa để xin nhận lại điện thoại của người quen để quên tại trạm trước đó. Khi đến trạm dừng chân X, Hồ Thị L có gặp bà Lê Thị V - sinh năm 1973, trú tại thôn H, xã T, huyện T, Thanh Hóa là người làm thuê cho gia đình Đỗ Thị H (lúc này H không có mặt ở nhà). Sau khi xác nhận L đúng là người được chủ sở hữu điện thoại nhờ đến để lấy điện thoại, bà V đã trả lại điện thoại cho chị L. Tuy nhiên, sau đó Đỗ Thị H có nghe thông tin Hồ Thị L nói gia đình H yêu cầu người bỏ quên điện thoại phải chuộc số tiền là 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng). Vì sợ ảnh hưởng đến công việc làm ăn, uy tín của trạm dừng chân Xuân C, đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, Đỗ Thị H chở bà Lê Thị V đến nhà Hồ Thị L (để bà V hỏi rõ việc có phải chị L là người nói gia đình H yêu cầu tiền chuộc điện thoại hay không) thì gặp L đang chuẩn bị chở hai con là Trịnh Huy H2 và Trịnh Ngọc D đi học. Đỗ Thị H đi vào sân nói chuyện với Hồ Thị L và xác nhận đúng L là người đến trạm dừng chân của gia đình mình để xin nhận lại điện thoại nên đã yêu cầu L phải gọi điện cho người xin điện thoại để đính chính thông tin rằng nhà mình không bắt chuộc điện thoại nhưng L không đồng ý nên giữa hai bên đã xảy ra to tiếng, chửi bới, thách thức nhau. Lúc này, L nhảy xuống xe dùng tay phải tát một cái vào má trái Đỗ Thị H, sau đó túm tóc H ghì xuống. H đưa tay lên cào cấu, giằng co với L, trong quá trình giằng co thì mũ bảo hiểm L đang đội trên đầu rơi xuống đất. H đưa tay lên túm được cổ áo của L thì bị L dùng răng cắn vào cổ tay phải nên H la lên và gọi bà V thì bà V chạy vào can ngăn, dùng tay gỡ tay của H và L ra. Lúc này, H nhặt được chiếc mũ bảo hiểm rơi gần chân của mình và đánh ngược lên phía trên một số cái trúng vào đầu của L, một cái trúng vào tay bà V khiến bà V bị đau nên buông tay ra không can ngăn nữa. H và L tiếp tục giằng co với nhau, khi cả hai đều thấy đau và mệt thì cả hai người cùng buông tay nhau ra và sự việc kết thúc.

Tại biên bản làm việc ngày 04/5/2023 và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 15/5/2023 đối với Hồ Thị L ghi nhận các thương tích như sau :

- 01 (một) vết sưng nề tại vùng đỉnh đầu, kích thước 02 x 02 cm, sờ nắn kêu đau.
- 03 (ba) vết thương trầy xước, rớm máu tại vùng mặt, kích thước 01 x 0,5cm

Tại Bản kết luận giám định số: 822/KLTTCT- PYTH ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Bản kết luận giám định số: 823/KLVGTT- PYTH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hồ Thị L tại thời điểm giám định là 5% (Năm phần trăm).

- Nếu sử dụng mũ bảo hiểm có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T làm vật gây thương tích tác động vào vùng đỉnh đầu của Hồ Thị L thì có thể gây nên thương tích 01 (một) vết sưng nề tại vùng đỉnh đầu kích thước (2x2)cm đối với Hồ Thị L .

- Nếu sử dụng tay người (có đeo trang sức, có phần móng tay dài hơn phần thịt của ngón tay ...) tác động vào vùng mặt của Hồ Thị L thì có thể gây nên thương tích là 03 (ba) vết thương trầy xước, rớm máu tại vùng mặt, cùng kích thước (1 x 0,5) cm đối với Hồ Thị L.

Đối với thương tích của Đỗ Thị H: Tại biên bản làm việc ngày 05/5/2023 và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 16/5/2023 đối với Đỗ Thị H, ghi nhận các thương tích như sau :

- 01 (một) vết trầy xước da, rớm máu hình tròn tại vùng 1/3 cẳng tay phải;
- 01 (một) vết sưng nề tại vùng cổ, kích thước không xác định;
- Tại vùng ngực, vùng bụng dưới kêu đau;
- 01 (một) vết thương sưng nề vùng đỉnh đầu, kích thước 04 x 03 cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 820/KLTTCT- PYTH ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Bản kết luận giám định số: 821/KLVGTT- PYTH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đỗ Thị H tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm).

Nếu sử dụng mũ bảo hiểm có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T làm vật gây thương tích tác động vào vùng cổ và vùng đỉnh đầu của Đỗ Thị H thì có thể gây nên thương tích 01 (một) vết sưng nề tại vùng cổ và 01 (một) vết sưng nề vùng đỉnh đầu kích thước (4x3)cm đối với Đỗ Thị H.

Nếu dùng răng người cắn vào vùng 1/3 cẳng tay phải của Đỗ Thị H thì có thể tạo nên thương tích 01 (một) vết thương trầy xước da, rớm máu, hình tròn tại 1/3 cẳng tay phải đối với Đỗ Thị H.

- Vết thương sưng nề tại vùng đỉnh đầu, kích thước (4x3) cm của Đỗ Thị H như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp không thể do bị túm tóc, giật tóc gây nên.

- Nếu dùng tay, chân tác động vào vùng ngực, bụng dưới của Đỗ Thị H thì có thể gây nên vết thương tại vùng ngực, bụng dưới đối với Đỗ Thị H.

Ngày 10/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu Trung tâm P tiến hành giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hồ Thị L.

Tại Bản kết luận giám định số: 1639/KLTTCT- PYTH ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

- Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích ngày 19/5/2023, căn cứ vào biên bản làm việc về nội dung: Ghi nhận dấu vết thương tích của Hồ Thị L, sinh năm 1980, trú tại khu phố A, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 04/5/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 15/5/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T do Cơ quan trưng cầu cung cấp không ghi nhận Hồ Thị L có chấn thương vùng cổ hay không. Tuy nhiên việc Hồ Thị L bị chấn thương vùng đầu và vùng mặt nếu được tác động bởi một lực đủ lớn thì vẫn có thể gây ra chấn thương cột sống cổ theo cơ chế đầu lắc lư. Trong trường hợp nếu có chấn thương cột sống cổ (chấn thương vùng cổ) do chấn thương ngày 04/5/2023 gây ra thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương vùng cổ gây ra cho Hồ Thị L tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Ngày 14/5/2023 Hồ Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị H thừa nhận việc mình dùng mũ bảo hiểm đánh về phía Hồ Thị L, nhưng cho rằng không đánh trúng vào vùng đầu L vì thời điểm đó H bị Hồ Thị L túm tóc, ghi cúi đầu xuống, không thể đưa tay qua đầu để đánh vào đầu L được. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Quá trình đánh nhau chỉ có Đỗ Thị H và Hồ Thị L đánh nhau, không có sự tham gia của người khác nên đủ cơ sở khẳng định thương tích trên người của Hồ Thị L là do H gây ra và ngược lại. Căn cứ vào các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ căn cứ xác định Đỗ Thị H đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đầu Hồ Thị L gây ra vết sưng nề vùng đỉnh đầu, làm L bị tổn thương cơ thể là 5% (Năm phần trăm) .

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, loại trùm nửa đầu có kính chắn màu bạc kích thước 22x24x20cm, phần ốp kính bị bung vỡ là hung khí mà Đỗ Thị H dùng để đánh gây thương tích cho Hồ Thị L, đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị L có đơn yêu cầu Đỗ Thị H phải bồi thường tổng số tiền 121.228.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng), cụ thể gồm:

- Chi phí ăn uống, chăm sóc của người đi chăm sóc ở bệnh viện đa khoa huyện T 06 ngày với số tiền là 960.000 đồng
- Chi phí ăn uống, chăm sóc của người đi chăm sóc ở bệnh viện đa khoa tỉnh T 06 ngày với số tiền là 2.538.000 đồng
- Chi phí thuê xe đi về để điều trị bệnh 02 lượt số tiền là 1.400.000 đồng.
- Chi phí ăn uống, chăm sóc tại nhà từ ngày 15/5/2023 đến ngày 30/5/2023 là 3.000.000 đồng
- Chi phí lúc nằm viện không có thu nhập từ ngày 04/5/2023 đến ngày 30/5/2023 là 11.000.000 đồng
- Tiền mua thuốc theo đơn 1.318.000 đồng
- Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa huyện T 402.000 đồng
- Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh T 610.000 đồng
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng.

Do không thỏa thuận được về bồi thường thiệt hại ngày 27/02/2024 bị cáo Đỗ Thị H đã nộp tiền bồi thường cho chị Hồ Thị L số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTT ngày 30/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến về yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Hồ Thị L cụ thể:

- Đối với Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T2 là 402.000đ; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T là 610.000đ; Chi phí mua thuốc theo đơn là 1.318.000đ; Chi phí thuê xe đi lại là 1.400.000đ. Tổng chi phí điều trị, thuốc men, đi lại là 3.730.000đ. Đây là các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe mà chị L đã chi trả, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ phản ánh. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ khoản yêu cầu này.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và tiền mất thu nhập trong thời gian chờ thương tích hồi phục tương đương số tiền 11.000.000 đồng tương đương với tiền lương của chị L trong một tháng làm việc (do tháng 5 chị L phải nghỉ việc không đi làm được); Xét thấy yêu cầu này của chị L là chính đáng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định

trong tháng 5/2023 chị L được nhận lương ở Công ty TNHH M T&B là 463.000đ và trong thời gian chị L nghỉ ốm chị L đã nhận được 1.859.375 đ từ Bảo hiểm xã hội chi trả. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được bồi thường các khoản mất thu nhập ở mức: Tổng thu nhập của chị L trong tháng là 11.000.000đ – số tiền chị L đã nhận được từ công ty TNHH M T&B là 463.000 đồng và từ Bảo hiểm xã hội chi trả là 1.860.000đ = 8.677.000 đồng.

- Đối với chi phí ăn uống, chăm sóc của người đi chăm tại Bệnh viện đa khoa huyện T từ ngày 04/5/2023 đến ngày 10/5/2023 (mẹ chăm) với số tiền là 960.000đ. xét yêu cầu này của chị L là chính đáng nên đề nghị chấp nhận toàn bộ; Tiền chi phí ăn uống, chăm sóc đi chăm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T từ ngày 10/5/2023 đến ngày 15/5/2023 (em gái chăm) với số tiền là 2.538.000đ ; Xét thấy yêu cầu này của chị L là chính đáng nhưng chị L không chứng minh được thu nhập thực tế bị mất của (em gái) người chăm sóc cho chị L nên chỉ có cơ sở để áp dụng mức thu nhập trung bình tại địa phương là 300.000 đồng/ngày; Vì vậy, đề nghị chỉ chấp nhận cho chị L được bồi thường các khoản mất thu nhập ở mức 300.000 đồng x 6 ngày (nằm viện) = 1.800.000đ. Đối với yêu cầu tiền chi phí ăn uống, chăm sóc tại nhà từ ngày 15/5/2023 đến ngày 30/5/2023 là 3.000.000đ (chồng chăm). Xét thấy, ngày 15/5/2023 sau khi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T sức khỏe của Hồ Thị L đã ổn định nên được xuất viện về nhà. Thời điểm này sức khỏe Hồ Thị L đã ổn định nên không cần phải có người chăm sóc, vì vậy đề nghị không chấp nhận yêu cầu về chi phí ăn uống, chăm sóc tại nhà từ ngày 15/5/2023 đến ngày 30/5/2023 với số tiền là 3.000.000đ của chị Hồ Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiền tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần là 100.000.000đ. Xét thấy yêu cầu bồi thường về tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần của chị L là chính đáng. Tuy nhiên, xét thương tích mà bị cáo H gây ra cho chị L là không lớn (5%). Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị L là 05 tháng lương cơ bản tương đương 1.800.000đ x 05 tháng = 9.000.000đ là phù hợp.

Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX áp dụng điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo Đỗ Thị H phải bồi thường cho chị Đỗ Thị L1 tổng số tiền là 24.167.000đ .

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/02/2024 bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai thu tiền số 0001029 ngày 27/02/2024. Đây là sự tự nguyện của bị cáo vì vậy được ghi nhận, Đề

nghe HĐXX buộc bị cáo Đỗ Thị H phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn thiếu là 19.167.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Hồ Thị L 01 mũ bảo hiểm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Thị H thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Phần trình bày của người bị hại tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo xâm nhập gia cư nhà chị bất hợp pháp có tính chất côn đồ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của chị nên đề nghị hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh. Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại chị L vẫn giữ nguyên mức yêu cầu bồi thường trong đơn yêu cầu giao nộp cho Tòa án với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 121.228.000 đồng.

Phần trình bày của người làm chứng bà Lê Thị V: Xuất phát từ việc chị L đưa thông tin sai sự thật về việc tạm dừng nghỉ của gia đình bị cáo H đòi tiền chuộc điện thoại khách để quên mà chị L là người đến nhận lại, bà V là người đưa lại điện thoại. Nên bà và bị cáo H đến gặp chị L để hỏi lại sự việc. Khi đến nhà chị L thì bị cáo H có đề nghị chị L gọi điện cho người để quên điện thoại để nói rõ việc tạm dừng nghỉ của gia đình bị cáo không đòi tiền chuộc. Tuy nhiên giữa chị L và bị cáo H to tiếng cãi nhau, chị L đang ngồi trên xe thì nhảy xuống tát bị cáo H sau đó hai bên túm nhau, cào cấu nhau. Khi đó do bị cáo H bị đau có gọi bà lại gỡ tay giúp, bà lại gỡ tay của hai người và can ngăn thôi không đánh nhau nữa về đưa con đi học đi. Khi bà đang gỡ tay và can ngăn thì bị cáo H có dùng mũ bảo hiểm đánh lên phía trên trong đó có một cái trúng vào tay bà V nên bà bị đau và bỏ tay ra không can ngăn nữa. Sau khi bỏ tay ra thì bà đi ra chỗ khác gọi điện cho chồng bị cáo H thông báo sự việc. Một lúc sau thì chị L và bị cáo không đánh nhau nữa mà ra về.

Ý kiến tranh luận của người bị hại chị Hồ Thị L: Chị L không đồng ý việc đưa bà Lê Thị V Tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng vì bà V là người cùng xuất phát từ một điểm đi với bị cáo H đến nhà bị cáo và giúp sức cho bị cáo để đánh chị nên bà V không phải là người làm chứng trong vụ án này; Đối với phần bồi thường thiệt hại chị không đồng ý với ý kiến chỉ chấp nhận công người chăm sóc em gái chị tại bệnh viện đa khoa tỉnh T với mức chấp nhận là 300.000 đồng/ 01 ngày công. Khi chị điều trị ở bệnh viện đa khoa tỉnh T thì em gái chị là Hồ Thị N1 đi chăm, em gái chị làm cùng công ty với chị và chị cũng đã

giao nộp bảng lương thu nhập của em gái chị trong hồ sơ vụ án với mức thu nhập gần 12.000.000 đồng/ tháng.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Trong vụ án này bà Lê Thị V cùng bị cáo H đi đến nhà chị L mục đích là để hỏi chị L về việc có thông tin chị L nói với người để quên điện thoại trạm dừng nghỉ của gia đình bị cáo H đòi tiền chuộc điện thoại. Khi đến gia đình chị L chỉ có bị cáo với chị L xảy ra to tiếng sau đó mới xô sát đánh nhau. Sau khi thấy đánh nhau bị cáo có gọi bà V vào gỡ tay vì bị cáo bị tím tóc đau quá. Bà V lại có lời can ngăn và gỡ tay cả hai người chứ không hề có hành vi giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho chị L. Bà V là người biết được tình tiết liên quan đến vụ việc và không thuộc trường hợp không được làm chứng theo quy định tại Điều 66 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó bà Lê Thị V tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là đúng quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền công người chăm sóc tại bệnh viện đa khoa tỉnh T, tại phiên tòa chị L trình bày đã giao nộp bảng lương của em gái chị là Hồ Thị N1 trong hồ sơ vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo cảm thấy đáng tiếc và hối hận về hành vi của mình gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo sẽ rút kinh nghiệm về cách hành xử các vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ việc cho rằng Hồ Thị L nói với người khác thông tin không đúng sự thật về việc trạm dừng nghỉ Xuân C của vợ chồng H đã yêu cầu khách phải đưa tiền chuộc mới được nhận lại điện thoại bỏ quên nên vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 04/5/2023 Đỗ Thị H và chị Hồ Thị L đã cãi nhau và xô sát với nhau, khi đánh nhau với chị L, bị cáo H đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu của Hồ Thị L, gây tổn hại 5% (Năm phần trăm) sức khỏe cho Hồ Thị L. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất ít nghiêm trọng do Đỗ Thị H thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị H đã “thành khẩn khai báo”, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã tự nguyện bồi thường một phần tiền để khắc phục hậu quả nên bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không thống nhất được các khoản bồi thường, mức bồi thường. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do người bị hại giao nộp, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đỗ Thị H phải bồi thường cho chị Hồ Thị L các khoản gồm:

Theo hồ sơ bệnh án chị Hồ Thị L điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T và bệnh viện đa khoa tỉnh T tổng cộng là 12 ngày. Các khoản chi phí theo yêu cầu của người bị hại được chấp nhận như sau:

- Đối với các khoản tiền thuê xe đi về để điều trị bệnh 02 lượt số tiền là 1.400.000 đồng. Đây là các khoản tiền thực tế phù hợp với thời gian nhập viện, xuất viện và phù hợp với giá cả thuê xe nên được chấp nhận.

- Đối với các khoản yêu cầu: Tiền mua thuốc theo đơn 1.318.000 đồng; Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa huyện T 402.000 đồng; Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh T 610.000 đồng. Đây là những khoản thực tế phải chi trả để điều trị bệnh do thương tích gây ra có hóa đơn, chứng từ đầy đủ. Do đó HĐXX chấp nhận toàn bộ các chi phí trên

- Đối với yêu cầu về công người chăm sóc chỉ chấp nhận đối với thời gian ngày nằm viện là 12 ngày đối với 01 người chăm sóc chị L yêu cầu bồi thường tổng số tiền 3.498.000 đồng là phù hợp với mức thu nhập ở địa phương và mức thu nhập của người chăm sóc nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị hại do thương tích gây nên ông chị L yêu cầu bồi thường tiền công mất thu nhập trong 26 ngày với số tiền 11.000.000 đồng. HĐXX xét thấy chị L nằm viện 12 ngày và cần có thời gian hồi phục sức khỏe nên chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền công bị mất thu nhập trong 26 ngày. Mức thu nhập bình quân

của chị L được xác nhận của đơn vị làm việc là 11.000.000 mỗi tháng tương đương trung bình 26 ngày công. Tuy nhiên trong tháng 5/2023 chị H được công ty chi trả 463.000 đồng tiền công và được Bảo hiểm xã hội thanh toán tiền nghỉ ốm số tiền 1.859.000 đồng, số tiền này cần được trừ vào thu nhập thực tế bị mất của chị L. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường do bị mất thu nhập với số tiền là 8.678.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 100.000.000 đồng. HĐXX xét thấy thương tích của chị L là không lớn nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho chị L bằng 05 tháng lương cơ sở với số tiền là 9.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với yêu cầu công người chăm sóc tại nhà (Chồng chăm sóc) từ ngày 15/5/2023 đến ngày 30/5/2023 là 3.000.000 đồng, tương đương với mức 200.000 đồng/ 01 ngày. Chị L điều trị ở bệnh viện 12 ngày khi xuất viện tại bệnh án của bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa có xác định tình trạng khi xuất viện còn chóng mặt. Tuy nhiên chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường công người chăm sóc 05 ngày sau khi xuất viện với số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp.

Tổng số tiền hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 25.906.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng).

[6]. Đối với bà Lê Thị V, bà V đi cùng bị cáo đến nhà chị H không vì mục đích gây thương tích cho bị cáo mà chỉ để làm rõ sự việc liên quan đến có thông tin chị L nhận điện thoại của người quen từ bà V và đưa ra thông tin trạm dừng xe đòi tiền chuộc. Khi chị L và bị cáo H xô sát, đánh nhau thì bà V chỉ có hành động can ngăn không giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho chị L. Do đó hành vi của bà V không vi phạm pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc mũ bảo hiểm mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho người bị hại. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại, do đó trả lại cho chị L 01 chiếc mũ bảo hiểm là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Xử phạt Đỗ Thị H 7 (B) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự. Các điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải bồi thường cho chị Hồ Thị L tổng số tiền là 25.906.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng). Bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0001029 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 20.906.000 đ (Hai mươi triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi chị Hồ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đỗ Thị H chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng bị cáo H phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho chị Hồ Thị L 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, loại trùm nửa đầu có kính chắn màu bạc kích thước 22x24x20cm, phần ốp kính bị bung vỡ, được đựng trong thùng bìa catton dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Trịnh Văn T, Ngô Đức T1, Nguyễn Văn H3, Bách Văn N2 và được đóng dấu giáp lai các hình dấu của công an thị trấn V)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1, 3 Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Đỗ Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.295.300 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà

Trần Thị Dân

Bùi Văn Hải

